

NỘI DUNG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC
ALFASEPT SKIN PREP

Thuốc dùng ngoài

ALFASEPT SKIN PREP

“Để xa tầm tay trẻ em”

“Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng”

1. THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC:

Cho 01 ml dung dịch thuốc:

Thành phần dược chất: Clorhexidin digluconat.....20 mg

(dưới dạng dung dịch clorhexidin digluconat 20%.....100,0 mg)

Thành phần tá dược: Isopropyl alcohol 70% (v/v), glycerin, poloxamer 407, tartrazine, sunset yellow, acid citric, nước tinh khiết vđ..... 1,0 ml

2. MÔ TẢ SẢN PHẨM

2.1 Dạng bào chế:

- Dạng bào chế: Dung dịch
- Hình thức: Dung dịch trong suốt, màu vàng cam, có mùi đặc trưng.

3. CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG VÀ CHỐNG CHỈ ĐỊNH

3.1 Chỉ định:

Nhóm dược lý: Thuốc sát khuẩn nhóm biguanides và amidines

Mã ATC: D08AC02

- Chuẩn bị vùng da người bệnh trước khi phẫu thuật
- Sát khuẩn bàn tay cho phẫu thuật viên: Giảm đáng kể số lượng vi sinh vật trên tay và cánh tay trước khi chăm sóc bệnh nhân và trước khi phẫu thuật.
- Sát khuẩn tay thường quy cho nhân viên chăm sóc sức khỏe: Giúp giảm vi sinh vật có khả năng gây bệnh.
- Sát khuẩn vết thương tại chỗ: Làm sạch vết thương nông ngoài da và toàn thân.

3.2 Liều dùng - cách dùng:

“Không có yêu cầu đặc biệt về xử lý thuốc sau khi sử dụng.”

- Sát khuẩn da cho bệnh nhân trước phẫu thuật: Làm ướt vị trí da phẫu thuật bằng lượng sản phẩm vừa đủ, dùng gạc xoa đều trong thời gian ít nhất 2 phút và lau khô bằng khăn lau vô khuẩn. Lặp lại quy trình trên thêm 1 lần nữa.
- Sát khuẩn tay phẫu thuật: Làm ướt tay và cánh tay dưới dòng nước chảy trong thời gian 30s. Làm sạch móng tay bằng que tăm chuyên dụng hoặc dụng cụ tương tự. Lấy 8ml sản phẩm, chà toàn bộ bàn tay và cánh tay trong 1,5 phút, chú ý vùng móng tay, biểu bì và kẽ tay. Rửa lại tay dưới vòi nước chảy trong thời gian 30s. Lặp lại thao tác thêm một lần nữa. Để tay khô.
- Sát khuẩn tay thường quy cho nhân viên chăm sóc sức khỏe: Làm ướt tay với nước. Lấy 5ml sản phẩm, chà toàn bộ bàn tay trong 15 giây. Để tay khô tự nhiên.
- Làm sạch da và vùng da bị thương: sử dụng một lượng sản phẩm tối thiểu đủ để bao



phủ vùng da hoặc vị trí vết thương, rửa nhẹ nhàng.

3.3 Chống chỉ định:

- Mẫn cảm với clorhexidin digluconat hay với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Không sử dụng để sát khuẩn da mặt và da đầu trước phẫu thuật
- Tiếp xúc với màng não
- Tiếp xúc với bộ phận sinh dục

4. CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

- Sản phẩm chỉ sử dụng ngoài da
- Sản phẩm này có thể gây ra các phản ứng dị ứng nghiêm trọng. Các triệu chứng có thể bao gồm: thở khò khè, khó thở, phù mắt, phát ban đỏ. Nếu gặp phải các phản ứng dị ứng, cần ngưng sử dụng sản phẩm ngay lập tức và tìm kiếm sự giúp đỡ y tế.
- Thận trọng khi sử dụng cho trẻ sinh non và trẻ em dưới 2 tháng tuổi. Những sản phẩm này có thể gây kích ứng hoặc bỏng hóa chất.

5. SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

5.1 Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai:

Không thấy có tác dụng có hại ở trẻ sơ sinh, thậm chí dùng cho mẹ nhiều trong khi đẻ. Chỉ một lượng rất nhỏ clorhexidin xâm nhập được vào tuần hoàn của mẹ nên khả năng thuốc vào thai nhi không cao. Dù sao, trong 3 tháng đầu của thai kỳ, cần cân nhắc giữa lợi ích và nguy cơ.

5.2 Sử dụng thuốc cho phụ nữ cho con bú:

Clorhexidin hấp thu qua đường tiêu hóa rất kém, tuy nhiên trước khi cho trẻ bú mẹ, cần rửa sạch núm vú người mẹ với nước nếu dùng thuốc để khử khuẩn ở vị trí này.

6. ẢNH HƯỞNG THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Chưa có bằng chứng về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc

7. TƯƠNG TÁC, TƯƠNG KỲ CỦA THUỐC:

7.1 Tương tác thuốc:

Chưa có thông tin

7.2 Tương kỳ thuốc: Chưa có thông tin

8. TÁC DỤNG KHÔNG MUỐN CỦA THUỐC (ADR):

Các phản ứng phụ có thể xảy ra là: kích ứng, mẫn cảm hoặc xảy ra phản ứng dị ứng. Đây có thể là dấu hiệu của những phản ứng phụ nghiêm trọng.

*“Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ
những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc”*

9. QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Quá liều

Nếu thuốc hấp thu quá mức qua da vào cơ thể có thể gây tác dụng có hại trên tim mạch và hệ thần kinh trung ương.

1337
GTY
HÂN
NGH
TEC
T.VINH

Trẻ sơ sinh bú mẹ đang dùng thuốc xịt tại chỗ để phòng viêm vú, có biểu hiện nhiều đọt xanh tím, tím đập chậm.

Cách xử trí

- Nếu xảy ra tan máu thì phải truyền máu
- Nếu vô tình uống phải rửa dạ dày cấp bằng lòng trắng trứng, gelatin,...
- Nếu sản phẩm tiếp xúc với mắt, cần phải rửa mắt bằng nước sạch và giữ mi mắt cách nhau 15 phút.

10. QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

Lọ nhựa HDPE 500 ml kèm nắp vặn đồng bộ.

Lọ nhựa HDPE 250 ml kèm nắp xịt đồng bộ.

11. ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

12. HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Hạn dùng sau mở nắp: 3 tháng.

13. TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: TCCS

14. TÊN, ĐỊA CHỈ NHÀ SẢN XUẤT:

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ LAVITEC

Địa chỉ: Lô 08 - CN18, KCN Khai Quang, Phường Khai Quang, Thành phố Vĩnh Yên,
Tỉnh Vĩnh Phúc

Số điện thoại: 0211 3712 107

